

## **Phần 23<sup>1</sup>**

# **MÁY BAY ĐỘNG CƠ TUA BIN PHẢN LỰC VÀ MÁY BAY THÂN RỘNG HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC HÀNG KHÔNG CHUNG**

## **CHƯƠNG A: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **23.001 PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH**

a. Phần này nêu các yêu cầu bổ sung cho Phần 10 Bộ QCATHK áp dụng cho hoạt động khai thác hàng không chung đối với:

1. Máy bay thân rộng;
2. Máy bay có động cơ phản lực;
3. Các loại máy bay khác có cấu hình chuyên chở nhiều hơn 09 hành khách.

b. Các tổ chức thực hiện khai thác hàng không được điều hành và khai thác bởi người lái phải tuân thủ các quy định của phần này khi khai thác 03 tàu bay hoặc nhiều hơn mà trong đó có ít nhất 01 máy bay.

c. Phần này áp dụng cho những Người khai thác tàu bay nêu tại khoản a và khoản b của Điều này bao gồm cả những người quản lý, các nhân viên được cấp phép và các đơn vị cung cấp dịch vụ liên quan đến bảo dưỡng, đào tạo, điều phái và khai thác bay.

### **23.005 CÁC ĐỊNH NGHĨA**

Hoạt động hàng không nội bộ: là hoạt động khai thác phi thương mại hoặc sử dụng tàu bay bởi người lái máy bay chuyên nghiệp để vận chuyển hành khách, hàng hoá như một hình thức hỗ trợ hoạt động kinh doanh của công ty.

### **23.010 TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ KHAI THÁC**

a. Người khai thác tàu bay là đối tượng chịu sự điều chỉnh của các quy định trong Phần này phải đảm bảo các nhân viên khai thác, bảo dưỡng của mình:

1. Hoàn thành các khóa đào tạo theo quy định trước khi được giao chức năng, nhiệm vụ cụ thể;
2. Có đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm và chức năng được phân công;
3. Tuân thủ luật pháp, quy định, trình tự và các thủ tục theo nhiệm vụ được giao.

b. Người khai thác tàu bay phải đảm bảo nhân viên của mình được cung cấp đầy đủ các tài liệu hướng dẫn cần thiết để thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm được giao.

c. Người khai thác tàu bay phải đảm bảo trách nhiệm chủ sở hữu liên quan đến bảo dưỡng, hồ sơ bảo dưỡng quy định tại Phần 4 và Phần này của Bộ QCATHK phù hợp với loại máy bay được khai thác.

---

<sup>1</sup> Phần này được bổ sung theo quy định tại Phụ lục XX bổ sung Phần 23 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

d. Người khai thác tàu bay phải đảm bảo việc hoàn thiện và lưu giữ hồ sơ đối với các hoạt động khai thác đề cập tại Phần này được tuân thủ theo các quy định hiện hành.

e. Người khai thác tàu bay phải đảm bảo việc hoàn thiện, đệ trình và lưu giữ các báo cáo quy định đối với các hoạt động khai thác đề cập tại Phần này.

### **23.015 CƠ SỞ KHAI THÁC**

Người khai thác tàu bay là đối tượng chịu sự điều chỉnh của các quy định trong Phần này phải:

a. Cung cấp cho nhà chức trách các thông tin liên quan tới các cơ sở khai thác của mình;

b. Thông báo cho nhà chức trách hàng không dân dụng của quốc gia mà tại đó có đặt cơ sở bảo dưỡng và khai thác.

## **CHƯƠNG B: HỆ THỐNG TÀI LIỆU CỦA NGƯỜI KHAI THÁC**

### **23.020 PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH**

Chương này đưa ra các yêu cầu về hệ thống tài liệu hướng dẫn của Người khai thác tàu bay chịu sự điều chỉnh của Phần này.

### **23.025 NỘI DUNG HỆ THỐNG TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN**

a. Người khai thác tàu bay phải cung cấp các tài liệu hướng dẫn, chương trình, danh mục sau:

1. Tài liệu hướng dẫn khai thác;
2. Tài liệu hướng dẫn khai thác tàu bay;
3. Danh mục kiểm tra thông thường, bất thường và khẩn nguy đối với các giai đoạn của chuyến bay;
4. Danh mục thiết bị tối thiểu;
5. Chương trình đào tạo;
6. Tài liệu điều hành bảo dưỡng;
7. Chương trình bảo dưỡng;
8. Thẻ công việc bảo dưỡng.

b. Người khai thác tàu bay phải cung cấp ngay bản sao những sửa đổi của tài liệu hướng dẫn, danh mục kiểm tra cho tất cả các tổ chức, cá nhân sử dụng liên quan.

### **23.030 TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC**

a. Người khai thác tàu bay cần cung cấp tài liệu hướng dẫn khai thác có chứa các thông tin và hướng dẫn cần thiết cho nhân viên khai thác để thực hiện nhiệm vụ.

b. Tài liệu hướng dẫn khai thác phải chứa đựng các nội dung tối thiểu theo các quy định tại Phụ lục 1 Điều 23.030 và có thể tham chiếu các quy định của nhà sản xuất đã được công nhận làm cơ sở để xây dựng tài liệu hướng dẫn khai thác, được nhận dạng bởi Người khai thác tàu bay và Nhà chức trách hàng không.

c. Tài liệu hướng dẫn khai thác phải được bổ sung hoặc sửa đổi khi cần thiết để đảm bảo các thông tin luôn được cập nhật kịp thời.

d. Các bản sửa đổi và bổ sung của tài liệu hướng dẫn khai thác phải được cung cấp tới tất cả các nhân viên có liên quan.

### **23.035 TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC TÀU BAY**

a. Người khai thác tàu bay được quy định tại Phần này phải cung cấp tài liệu hướng dẫn khai thác tàu bay của từng loại tàu bay bao gồm các quy trình khẩn nguy, bất thường và thông thường liên quan tới hoạt động khai thác của tàu bay cho tất cả nhân viên khai thác và tổ bay.

b. Tài liệu hướng dẫn khai thác tàu bay phải thống nhất với tài liệu hướng dẫn bay (AFM) và danh mục kiểm tra được sử dụng.

c. Thiết kế nội dung tài liệu hướng dẫn phải tính toán các yếu tố con người.

d. Tài liệu hướng dẫn khai thác tàu bay phải bao gồm các chỉ dẫn khai thác và cung cấp các thông tin về khả năng lấy độ cao của tàu bay để cơ trưởng xác định biên độ cao có thể đạt được trong giai đoạn cất cánh đối với các điều kiện cất cánh hiện thời và phương thức cất cánh dự định sử dụng.

e. Tài liệu hướng dẫn khai thác tàu bay phải nêu những quy trình thực hiện tiếp cận bằng thiết bị.

### **23.040 DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU**

Trong trường hợp danh mục thiết bị tối thiểu gốc (MMEL) cho loại tàu bay khai thác được thiết lập, người khai thác tàu bay được quy định tại Phần này phải đưa vào Tài liệu hướng dẫn khai thác danh mục thiết bị tối thiểu (MEL) được phê chuẩn bởi Quốc gia đăng ký tàu bay nhằm giúp người chỉ huy tàu bay xác định sẽ thực hiện hoặc tiếp tục thực hiện chuyến bay trong trường hợp trang thiết bị hoặc hệ thống trên tàu bay bị hỏng.

### **23.045 TÀI LIỆU QUẢN LÝ BẢO DƯỠNG CỦA NGƯỜI KHAI THÁC**

a. Người khai thác tàu bay phải cung cấp tài liệu quản lý bảo dưỡng cho nhân viên bảo dưỡng, nhân viên khai thác của mình.

b. Tài liệu quản lý bảo dưỡng của người khai thác có thể được ban hành thành các phần riêng biệt phải được xây dựng dựa trên quy định của nhà sản xuất và phải bao gồm tối thiểu các thông tin tối thiểu:

1. Cách thức tuân thủ quy trình theo trách nhiệm bảo dưỡng của Người khai thác tàu bay;

2. Cách thức lưu giữ tên, công việc của cá nhân, tập thể theo trách nhiệm bảo dưỡng của Người khai thác tàu bay;

3. Chương trình bảo dưỡng đã được phê chuẩn của Người khai thác tàu bay;

4. Phương thức hoàn thiện, lưu giữ hồ sơ bảo dưỡng của Người khai thác tàu bay;

5. Quy trình tuân thủ yêu cầu về báo cáo thông tin dịch vụ;

6. Quy trình thực hiện công việc theo thông tin duy trì tiêu chuẩn đủ điều kiện bay;
7. Hệ thống phân tích và giám sát liên tục việc thực hiện và hiệu quả của chương trình bảo dưỡng để khắc phục các thiếu sót của chương trình bảo dưỡng;
8. Loại và chủng loại máy bay trong tài liệu;
9. Quy trình ghi nhận, sửa chữa hỏng hóc ảnh hưởng đến tiêu chuẩn đủ điều kiện bay;
10. Quy trình thông báo cho quốc gia đăng ký tàu bay những vấn đề nghiêm trọng trong quá trình khai thác.

## **CHƯƠNG C: CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH THỨC**

### **23.050 PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH**

Chương này đưa ra những yêu cầu của chương trình chính thức cho Người khai thác tàu bay được quy định tại Phần này.

### **23.060 HỆ THỐNG ĐIỀU HÀNH KHAI THÁC**

a. Người khai thác tàu bay được quy định tại Phần này phải mô tả hệ thống điều hành khai thác trong tài liệu hướng dẫn khai thác của mình có quy định vai trò, trách nhiệm của những người liên quan.

b. Người khai thác tàu bay phải lưu lại bản sao những tài liệu điều hành khai thác gốc của những chuyến bay cụ thể, riêng biệt quy định tại Phần này trong thời gian 03 tháng kể từ thời điểm thực hiện chuyến bay bao gồm:

1. Kế hoạch bay ATS đã thực hiện;
2. Tài liệu kế hoạch trước chuyến bay, tính toán yêu cầu nhiên liệu;
3. Tính toán trọng lượng, cân bằng, tính năng;
4. Nhật ký hành trình, nhật ký kỹ thuật bao gồm các trì hoãn, khắc phục hỏng hóc đã biết hoặc nghi ngờ.

### **23.060 HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN**

a. Người khai thác tàu bay được quy định tại Phần này cần thiết lập và duy trì một hệ thống quản lý an toàn phù hợp với quy mô và độ phức tạp của hoạt động khai thác.

b. Hệ thống quản lý an toàn phải bao gồm tối thiểu:

1. Quy trình nhận diện các nguy cơ thực tế, tiềm ẩn và đánh giá rủi ro;
2. Quy trình phát triển và triển khai các hành động khắc phục để duy trì mức an toàn được chấp nhận (ALoS);
3. Duy trì giám sát liên tục, đánh giá thường xuyên sự phù hợp và hiệu quả hoạt động quản lý an toàn.

### **23.065 ĐÀO TẠO VÀ ĐÁNH GIÁ TRÌNH ĐỘ NHÂN VIÊN**

a. Người khai thác tàu bay phải thiết lập, triển khai và duy trì trình độ và chương trình đào tạo cho toàn bộ nhân viên liên quan đến hoạt động khai thác, bảo

dưỡng tàu bay, đảm bảo mọi nhân viên được đào tạo đầy đủ năng lực để đảm nhiệm công việc được giao.

b. Chương trình đào tạo chứa nội dung đào tạo cụ thể như sau:

1. Trong tài liệu hướng dẫn khai thác đối với tổ bay;
2. Trong tài liệu hướng dẫn khai thác hoặc tài liệu hướng dẫn tiếp viên đối với tổ tiếp viên;
3. Trong tài liệu hướng dẫn khai thác hoặc tài liệu hướng dẫn điều phái đối với nhân viên điều phái;
4. Trong tài liệu điều hành bảo dưỡng đối với nhân viên bảo dưỡng.

c. Chương trình đào tạo phải bao gồm việc bảo quản và lưu giữ hồ sơ của từng nhân viên và bao gồm các thông tin về:

1. Công việc được chỉ định;
2. Tình trạng chứng chỉ, bằng cấp;
3. Hoàn thành khóa đào tạo mặt đất ban đầu bao gồm:
  - i. Chính sách và quy trình của công ty;
  - ii. Đào tạo về yếu tố con người, quy trình phối hợp với nhân viên các khai thác khác và tổ bay;
  - iii. Quản lý sai sót và các mối đe dọa;
  - iv. Đào tạo hàng hóa nguy hiểm;
  - v. Thực hành sử dụng trang thiết bị khẩn nguy;
  - vi. Các hệ thống của máy bay, khai thác và bảo dưỡng tàu bay (nếu cần).
4. Hoàn thành huấn luyện bay ban đầu với các loại tàu bay khác nhau trong đội bay;
5. Hoàn thành huấn luyện đặc biệt;
6. Hoàn thành quá trình tích lũy kinh nghiệm;
7. Hoàn thành huấn luyện liên tục và định kỳ;
8. Hoàn thành việc kiểm tra trình độ, năng lực.

d. Người khai thác tàu bay cần cung cấp chương trình huấn luyện mặt đất, huấn luyện bay theo chương trình nội bộ, theo chương trình của các tổ chức huấn luyện hoặc cả hai và phải nêu cụ thể, rõ ràng trong chương trình huấn luyện đang áp dụng.

e. Chương trình và phương pháp đào tạo phải được Nhà chức trách hàng không chấp thuận.

### **23.070 CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ SỰ MỆT MỎI**

a. Người khai thác tàu bay phải thiết lập, triển khai chương trình quản lý sự mệt mỏi đảm bảo các nhân viên khai thác, bảo dưỡng tàu bay không làm nhiệm vụ trong tình trạng quá sức.

b. Chương trình quản lý sự mệt mỏi phải quy định thời gian bay, thời gian làm việc và thời gian nghỉ ngơi bắt buộc.

### **23.075 CHƯƠNG TRÌNH BẢO DƯỠNG**

a. Người khai thác tàu bay phải triển khai chương trình bảo dưỡng tương ứng với từng loại tàu bay được chấp thuận bởi Nhà chức trách để sử dụng, hướng dẫn cho nhân viên bảo dưỡng, khai thác liên quan.

b. Việc thiết lập, triển khai hoạt động bảo dưỡng của Người khai thác tàu bay phải tính toán phù hợp các nguyên tắc yếu tố con người.

c. Chương trình bảo dưỡng cho từng loại tàu bay phải chứa những thông tin về:

1. Công việc bảo dưỡng và khoảng thời gian thực hiện, có tính toán trước việc sử dụng tàu bay;

2. Chương trình bảo đảm toàn vẹn, liên tục của cấu trúc khi áp dụng;

3. Quy trình thay đổi hoặc sai lệch so với yêu cầu của điểm 1 và 2 khoản này theo phê chuẩn của Cục Hàng không Việt Nam;

4. Việc triển khai áp dụng chương trình giám sát tình trạng và chương trình độ tin cậy của các hệ thống tàu bay, các bộ phận và động cơ tàu bay được Cục Hàng không Việt Nam phê chuẩn.

d. Công việc bảo dưỡng và khoảng thời gian thực hiện bảo dưỡng bắt buộc phải chỉ rõ trong phê chuẩn thiết kế kiểu loại hoặc phê chuẩn các thay đổi trong Chương trình bảo dưỡng.

e. Chương trình bảo dưỡng phải được xây dựng trên cơ sở các thông tin từ quốc gia thiết kế, tổ chức chịu trách nhiệm thiết kế kiểu, loại, hoặc kinh nghiệm được chấp thuận bởi Nhà chức trách hàng không.

g. Người khai thác tàu bay phải cung cấp bản sao tất cả các thay đổi, bổ sung của chương trình bảo dưỡng tàu bay cho các tổ chức, cá nhân đã được triển khai chương trình bảo dưỡng này.

### **23.080 CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ DỮ LIỆU DẪN ĐƯỜNG ĐIỆN TỬ**

Người khai thác tàu bay phải được Nhà chức trách phê chuẩn chương trình sử dụng dữ liệu dẫn đường điện tử khi tàu bay trên không hoặc trên mặt đất bao gồm:

a. Quy trình giám sát đối với các quá trình sử dụng dữ liệu dẫn đường điện tử và sản phẩm.

b. Quy trình đảm bảo phân phối dữ liệu dẫn đường điện tử đến tất cả các tàu bay theo yêu cầu.

### **23.085 CHƯƠNG TRÌNH AN NINH**

Người khai thác tàu bay phải thiết lập, triển khai và duy trì chương trình an ninh của Người khai thác tàu bay tuân thủ theo yêu cầu của chương trình an ninh của Nhà chức trách hàng không dân dụng Việt Nam.

## **23.090 GIỚI HẠN KHAI THÁC CỦA SÂN BAY VÀ GIỚI HẠN ĐỘ CAO TỐI THIỂU**

a. Tàu bay được khai thác đến, đi từ sân bay có giới hạn khai thác thấp hơn giới hạn khai thác của sân bay do quốc gia có sân bay đó thiết lập khi có những phê chuẩn riêng của quốc gia đó.

b. Người khai thác tàu bay phải chỉ rõ những chuyến bay được thực hiện phù hợp với quy tắc bay bằng thiết bị, các cách thức thiết lập độ cao địa hình thông thoáng.

### **23.095 THIẾT BỊ GHI THAM SỐ BAY**

a. Để đảm bảo tính năng ghi dữ liệu hoạt động liên tục, Người khai thác tàu bay phải thực hiện chương trình kiểm tra hoạt động và đánh giá tính năng ghi dữ liệu đối với cả thiết bị ghi tham số bay và hệ thống ghi âm buồng lái.

b. Chương trình bao gồm các quy trình đảm bảo thiết bị ghi tham số:

1. Không tắt trong thời gian bay;
2. Ngừng hoạt động sau khi hoàn thành thời gian bay sau tai nạn, sự cố;
3. Không bị phản ứng hoá học trước khi vị trí của nó được xác định tuân thủ quy định của Phần 19 Bộ QCATHK.

c. Chủ sở hữu tàu bay hoặc người thuê tàu bay phải đảm bảo khi tàu bay xảy ra sự cố, tai nạn phải:

1. Lưu giữ tất cả các hồ sơ liên quan của thiết bị ghi tham số bay;
2. Lưu giữ thiết bị ghi tham số bay liên quan;
3. Đảm bảo lưu giữ an toàn hồ sơ và thiết bị ghi cho đến khi vị trí của nó được xác định tuân thủ theo quy định Phần 19 Bộ QCATHK.

## **CHƯƠNG D: YÊU CẦU VỀ ĐÀO TẠO VÀ TRÌNH ĐỘ NHÂN VIÊN**

### **23.100 PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH**

Chương này nêu những yêu cầu về đào tạo và trình độ nhân viên của Người khai thác tàu bay được quy định tại Phần này.

### **23.105 ĐÀO TẠO, HƯỚNG DẪN KHAI THÁC**

Người khai thác tàu bay phải đảm bảo tất cả các nhân viên khai thác, nhân viên bảo dưỡng của mình được hướng dẫn đầy đủ, cụ thể về nhiệm vụ, trách nhiệm và mối tương quan giữa các nhiệm vụ đó khi thực hiện toàn bộ công việc được giao.

### **23.110 ỨNG PHÓ KHẨN NGUY CỦA TỔ BAY**

a. Đối với mỗi loại tàu bay, Người khai thác tàu bay phải phân công chức năng nhiệm vụ cần thiết cho tất cả thành viên tổ bay để thực hiện trong trường hợp khẩn nguy hoặc sơ tán khẩn cấp.

b. Các khóa đào tạo liên tục, đào tạo định kỳ nhằm hoàn thiện kỹ năng cần quy định trong chương trình đào tạo của Người khai thác tàu bay và phải bao gồm:

1. Hướng dẫn sử dụng thiết bị cấp cứu, thiết bị khẩn nguy trang bị trên tàu bay;
2. Kỹ năng sơ tán khẩn cấp.

### **23.115 ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN TỔ BAY**

a. Người khai thác tàu bay phải thiết lập và duy trì chương trình đào tạo, huấn luyện tổ bay để đảm bảo các nhân viên của mình có đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao.

b. Chương trình huấn luyện phải bao gồm việc trang bị năng lực vận hành các trang thiết bị trên tàu bay.

c. Sử dụng buồng lái mô phỏng cho các chương trình đào tạo ban đầu và định kỳ hàng năm.

d. Chương trình đào tạo phải có nội dung phù hợp với nội dung Điều 10.840 Phần 10 Bộ QCATHK.

### **23.120 KIỂM TRA NĂNG LỰC NGƯỜI LÁI**

a. Năng lực người lái phải được kiểm tra định kỳ bởi Người khai thác tàu bay thông qua kết quả đánh giá việc thực hiện kỹ thuật điều khiển tàu bay và khả năng triển khai quy trình ứng phó khẩn nguy.

b. Năng lực người lái có thể được kiểm tra bởi Người khai thác tàu bay, Nhà chức trách hàng không và phải đảm bảo phù hợp, đáp ứng những yêu cầu đề ra trong trường hợp khai thác tàu bay có sử dụng phương tiện, trang thiết bị điều khiển.

c. Tần suất kiểm tra năng lực người lái theo kế hoạch phù hợp với thực tế nhưng không ít hơn tần suất được nêu tại Chương C Phần 10 Bộ QCATHK.

### **23.125 ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN TIẾP VIÊN**

a. Người khai thác tàu bay đảm bảo tất cả các tiếp viên của mình phải:

1. Hoàn thành khóa huấn luyện ban đầu và huấn luyện liên tục với nội dung phù hợp với hoạt động khai thác và công việc được giao;

2. Duy trì năng lực hoàn thành công việc được giao.

b. Khóa đào tạo, huấn luyện tiếp viên phải có nội dung phù hợp với nội dung Điều 23.065 Phần này.

### **23.130 ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN NHÂN VIÊN ĐIỀU PHÁI**

a. Người khai thác tàu bay phải đảm bảo tất cả nhân viên điều phái và nhân viên liên quan đến điều hành khai thác phải:

1. Hoàn thành khóa huấn luyện ban đầu và huấn luyện liên tục với nội dung phù hợp với hoạt động khai thác và công việc được giao;

2. Duy trì năng lực hoàn thành công việc được giao.

b. Khóa đào tạo, huấn luyện nhân viên điều phái phải có nội dung phù hợp với nội dung Điều 23.065 Phần này.

### **23.140 ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN NHÂN VIÊN BẢO DƯỠNG**

a. Người khai thác tàu bay phải đảm bảo tất cả nhân viên bảo dưỡng:

1. Hoàn thành khóa huấn luyện ban đầu và huấn luyện liên tục với nội dung phù hợp với hoạt động bảo dưỡng và công việc được giao;

2. Duy trì năng lực hoàn thành công việc được giao.

b. Khóa đào tạo, huấn luyện nhân viên bảo dưỡng phải có nội dung phù hợp nêu tại Điều 23.065 Phần này.



## **PHỤ LỤC 1 CỦA MỤC 23.030: NỘI DUNG TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC**

a. Tài liệu hướng dẫn khai thác phải bao gồm các chính sách, quy trình đảm bảo:

1. Cung cấp chi tiết chương trình quản lý sự mệt mỏi;
2. Cung cấp thông tin hướng dẫn cho hoạt động của tàu bay bao gồm chiều dài đường cất hạ cánh, biên độ cất hạ cánh, kỹ năng cất cánh;
3. Có quy trình kiểm tra đảm bảo chuyến bay và chỉ được thực hiện khi:
  - i. Tàu bay đủ điều kiện bay, đăng ký hợp lệ, có các chứng chỉ cần thiết mang theo tàu bay;
  - ii. Các phương tiện, trang thiết bị được lắp đặt đầy đủ và hoạt động ổn định trong điều kiện bình thường;
  - iii. Các hoạt động bảo dưỡng được thực hiện phải tuân thủ các quy định đề cập tại Phần 4 Bộ QCATHK;
  - iv. Tải trọng, cân bằng phải được tính toán để đảm bảo tàu bay hoạt động an toàn trong điều kiện bình thường;
  - v. Tải phải được phân bố phù hợp và chằng buộc an toàn;
  - vi. Không được vượt quá những giới hạn khai thác được quy định trong tài liệu hướng dẫn khai thác bay hoặc các tài liệu tương đương.
4. Mô tả hệ thống quản lý khai thác, xác định vai trò, trách nhiệm các cá nhân tham gia hệ thống.
5. Xây dựng kế hoạch bay trên cơ sở tính toán hoạt động của tàu bay, các giới hạn, các điều kiện mong muốn trên đường bay và tại các sân bay liên quan.
6. Quy trình sử dụng hệ thống cung cấp ô-xy.
7. Đảm bảo nguồn cấp ô-xy ở mức tối thiểu cho phép cho tổ bay và hành khách.
8. Quy trình tra nạp nhiên liệu an toàn khi có hành khách trên khoang.
9. Quy trình thực hiện tiếp cận bằng trang thiết bị.
10. Quy trình sử dụng và kiểm tra các thiết bị ghi tham số bay.
11. Quy trình lưu giữ hồ sơ thông tin thiết bị ghi tham số bay trong trường hợp có tai nạn, sự cố.
12. Phương thức thiết lập độ cao so với mặt địa hình trong trường hợp bay bằng thiết bị đối với chuyến bay theo quy tắc bay bằng thiết bị.
13. Các quy định chung liên quan đến các giới hạn khai thác của sân bay. Không được khai thác với các giới hạn khai thác nhỏ hơn giới hạn khai thác của sân bay quy định bởi quốc gia có sân bay khai thác trừ khi có quy định riêng của quốc gia đó.

14. Quy trình đảm bảo hành lý xách tay hoặc ký gửi của hành khách được vận chuyển riêng biệt và an toàn trong suốt chuyến bay.

15. Không được thực hiện mô phỏng bay bằng thiết bị, mô phỏng tình huống bất thường hoặc khẩn nguy trên chuyến bay, khi hành khách đang ở trên tàu bay.

16. Có quy trình hướng dẫn hành khách như quy định tại Điều 10.300 Phần 10 Bộ QCATHK.